

TÊN TRƯỜNG	Loại trường 1. Công lập; 2. Ngoài công lập	Loại trường theo cấp học (*)	Tổng số học sinh/sinh viên (HS/SV)	Tổng số lớp học	Thành lập Ban Chăm sóc sức khỏe HS/SV 1. Có 2. Không	Xây dựng kế hoạch YTTH 1.Có, được phê duyệt; 2. Có, chưa được phê duyệt; 3. Chưa có	Tình hình tự chủ (Năm 2023-2024)		Kinh phí cho hoạt động YTTH		Cơ Phòng y tế riêng 1. Có 2. Không	Cơ sở y tế gần Trường nhất		Mô hình triển khai công tác YTTH của Trường năm học 2023-2024		Kỷ hợp đồng (HĐ) với cơ sở y tế (CSYT) đủ điều kiện			
							Nhóm tự chủ 1. Hoàn toàn 2. Chỉ thường xuyên 3. Một phần	Mức tự chủ đối với tự chủ nhóm 3 (%)	Được trích từ BHYT (Đơn tính: đồng)	Từ nguồn KP khác (Đơn tính: đồng)		Loại cơ sở y tế gần nhất (**)	Khoảng cách từ Trường đến cơ sở y tế gần nhất (km)	Có nhân viên YTTH chuyên trách	Có nhân viên YTTH Kiểm nhiệm	Có thực hiện 1.Có 2. Không	CSYT Trường ký HĐ (**)	Kinh phí ký HĐ trong 1 năm học (Đơn tính: đồng)	Khoảng cách từ Trường tới CSYT ký HĐ (km)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	
MN Hoa Hồng	1	1	253	10	1	2	1			1	1	80	1		1	2	2.530.000	80m	
MN Hương Sen	1	1	185	6	1	2					1				1	2			
MN Sơn Thành	1	1	265	9	1	2				1	1	30m			1	2		30m	
MN Sơn Nham	1	1	208	9	1	2					1				1	2			
MN Tuổi Thơ	1	1	265	9	1	2					1				1	2	2.600.000		
MN Sơn Ca	1	1	308	10	1	2				1	1				1	2			
MN Bình Minh	1	1	235	10	1	2				1	1				1	2			
MG Sơn Hải	1	1	153	7	1	2					1				1	2			
MG Sơn Thủy	1	1	213	8	1	2					1	500m	1		1	2	4.000.000	500m	
MN Sơn Kỳ	1	1	306	10	1	2				1	1	400m	1		1	2	5.000.000	400m	
MG Sơn Ba	1	1	154	6	1	2					1				1	2			
Mầm non 17/3	1	1	252	10	1	2				1	1	500m	1		1	2			
Mầm non Hoà Mi	1	1	388	13	1	2					1	300m			1	2			
Mầm non Sơn Thượng	1	1	234	9	1	2					1	300m			1	2			
Mầm non Hướng Dương	1	1	228	8	1	2					1				1	2			
Mầm non Hoa Mai	1	1	155	6	1	2					1	200m			1	2			
TH Sơn Hạ số I	1	2	589	23	1	2				1	1	700M			1	2			
TH Sơn Hạ số II	1	2	425	18	1	2				1	1	300m	1		1	2			
TH Sơn Thành	1	2	667	24	1	2				1	1				1	2			
TH Sơn Cao	1	2	491	22	1	2				1	1	0.5	1		1	2	5.000.000	0.5	
TH Sơn Linh	1	2	570	22	1	2					1		1		1	2			
TH Sơn Kỳ	1	2	710	27	1	2					1				1	2			
PTDTBT TH Sơn Ba	1	6	380	15	1	1					1	300m	1		1	2			
TH TT Di Lăng số I	1	2	621	21	1	1					1	200 m	1		1	2			
TH TT Di Lăng số II	1	2	430	17	1	2					1				1	2			
TH Sơn Thượng	1	2	472	19	1	2				2	1	300m			1	2	0		

TH Sơn Hạ số II	Đinh Hoàng Quân	2	2,26		20%	2	6.258.000					2	32	1	4
TH Sơn Thành															
TH Sơn Cao	Đinh Trường	2	2,66		70%	2	15.220.000					2	41	1	4
TH Sơn Linh	Đinh Thị Sa Su														
TH Sơn Kỳ															
PTDTBT TH Sơn Ba	Trần Thị Huệ	2	2,66		70%	2	15.220.989					2	40	2	4
TH TT Di Lăng số I	Đinh Văn Dương	2	2,06	0	20%	2	4.782.000					2	32	1	4
TH TT Di Lăng số II															
TH Sơn Thượng															
THCS Sơn Hạ	Nguyễn Thị Dung	2	2,86		20%	2	7.796.000					2	42	2	4
THCS Sơn Thành	Lê Thị Quyền	2	2,46	0	20%	2	6.771.258					2	35	2	4
THCS Sơn Cao															
THCS Sơn Linh	Phạm Văn Được	2	2,06	0	20%	2	5.980.338					2	37	1	4
THCS Sơn Ba															
THCS TT Di Lăng															
THCS Sơn Thượng															
PTDTNT THCS huyện	Đinh Thị Nhung	2	4,06	10%	20%	2	12.474.938					2	52	2	31
TH&THCS Sơn Nham															
TH&THCS Sơn Nham II															
TH&THCS Sơn Giang															
TH&THCS Sơn Hải															
TH&THCS Sơn Thủy															
TH&THCS Sơn Bao															
TH&THCS Sơn Trung															

Ghi chú: * 1. Bác sĩ; 2. Y sĩ; 3. Điều dưỡng; 4. Dinh dưỡng; 5. Y tế công cộng; 6. Kỹ thuật y; 7. Dược sĩ; 8. Khác

** 1. Giảng viên; 2. Giáo viên; 3. Trợ giảng; 4. Văn thư; 5. Kế toán; 6. Khác (ghi rõ)

III. THỰC HIỆN NHIỆM VỤ Y TẾ TRƯỜNG HỌC

TÊN TRƯỜNG	Kiểm tra, theo dõi sức khỏe định kỳ	Tổ chức khám, điều trị (nếu có)	Sơ cứu, cấp cứu	Tổ chức bữa ăn học đường (nếu có)	Tổ chức chiến dịch vắc xin	Tư vấn, thông báo định kỳ	Lập hồ sơ sức khỏe HS	Kiểm tra, giám sát MT học tập, VSMΤ, ATTP	Tổ chức chương trình, phong trào bảo vệ sức khỏe	Biên soạn tài liệu, tổ chức lồng ghép truyền thông	Tổ chức thực hành bảo vệ SK	Thống kê báo cáo, tự đánh giá
	1. Có; 2. Không	1. Có; 2. Không	1. Có; 2. Không	1. Có; 2. Không	1. Có; 2. Không	1. Có; 2. Không	1. Có; 2. Không	1. Có; 2. Không	1. Có; 2. Không	1. Có; 2. Không	1. Có; 2. Không	1. Có; 2. Không
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
MN Hoa Hồng	1	2	1	2	2	1	1	1	2	2	2	1
MN Hương Sen	1	2	1	2	2	1	1	1	2	2	2	1
MN Sơn Thành	1	2	1	2	2	1	1	1	2	2	2	1
MN Sơn Nham	1	2	1	2	2	1	1	1	2	2	2	1
MN Tuổi Thơ	1	2	1	2	2	1	1	1	2	2	2	1
MN Sơn Ca	1	2	1	2	2	1	1	1	2	2	2	1
MN Bình Minh	1	2	1	2	2	1	1	1	2	2	2	1
MG Sơn Hải	1	2	1	2	2	1	1	1	2	2	2	1
MG Sơn Thủy	1	2	1	2	2	1	1	1	2	2	2	1
MN Sơn Kỳ	1	2	1	2	2	1	1	1	2	2	2	1
MG Sơn Ba	1	2	1	2	2	1	1	1	2	2	2	1
Mầm non 17/3	1	2	1	2	2	1	1	1	2	2	2	1
Mầm non Hoa Mí	1	2	1	2	2	1	1	1	2	2	2	1
Mầm non Sơn Thượng	1	2	1	2	2	1	1	1	2	2	2	1
Mầm non Hướng Dương	1	2	1	2	2	1	1	1	2	2	2	1
Mầm non Hoa Mai	1	2	1	2	2	1	1	1	2	2	2	1
TH Sơn Hạ số I	1	2	1	2	2	1	1	1	2	2	2	1
TH Sơn Hạ số II	1	2	1	2	2	1	1	1	2	2	2	1
TH Sơn Thành	1	2	1	2	2	1	1	1	2	2	2	1
TH Sơn Cao	1	2	1	2	2	1	1	1	2	2	2	1
TH Sơn Linh	1	2	1	2	2	1	1	1	2	2	2	1
TH Sơn Kỳ	1	2	1	2	2	1	1	1	2	2	2	1
PTDTBT TH Sơn Ba	1	2	1	2	2	1	1	1	2	2	2	1
TH TT Di Lãng số I	1	2	1	2	2	1	1	1	2	2	2	1
TH TT Di Lãng số II	1	2	1	2	2	1	1	1	2	2	2	1
TH Sơn Thượng	1	2	1	2	2	1	1	1	2	2	2	1
THCS Sơn Hạ	1	2	1	2	2	1	1	1	2	2	2	1
THCS Sơn Thành	1	2	1	2	2	1	1	1	2	2	2	1
THCS Sơn Cao	1	2	1	2	2	1	1	1	2	2	2	1
THCS Sơn Linh	1	2	1	2	2	1	1	1	2	2	2	1
THCS Sơn Ba	1	2	1	2	2	1	1	1	2	2	2	1
THCS TT Di Lãng	1	2	1	2	2	1	1	1	2	2	2	1
THCS Sơn Thượng	1	2	1	2	2	1	1	1	2	2	2	1
PTDTNT THCS huyện	1	2	1	2	2	1	1	1	1	2	2	1
TH&THCS Sơn Nham	1	2	1	2	2	1	1	1	2	2	2	1
TH&THCS Sơn Nham II	1	2	1	2	2	1	1	1	2	2	2	1
TH&THCS Sơn Giang	1	2	1	2	2	1	1	1	2	2	2	1
TH&THCS Sơn Hải	1	2	1	2	2	1	1	1	2	2	2	1
TH&THCS Sơn Thủy	1	2	1	2	2	1	1	1	2	2	2	1
TH&THCS Sơn Bao	1	2	1	2	2	1	1	1	2	2	2	1
TH&THCS Sơn Trung	1	2	1	2	2	1	1	1	2	2	2	1

IV. MÔ HÌNH BỆNH TẬT CỦA TRƯỜNG NĂM HỌC 2023-2024

TÊN TRƯỜNG	Số lượng bệnh truyền nhiễm tại trường học năm học 2023-2024							Số lượng đối tượng bị tai nạn thương tích phải xử trí tại trường trong năm học									
	Tiêu chảy	Tay chân miệng	Sởi	Quai bị	Sốt	Đau mắt đỏ	Khác (ghi rõ)	Trượt, ngã	Bỏng	Đuối nước	Điện giật	Súc vật cắn	Ngộ độc	Hóc dị vật	Cắt vào tay chân	Bị đánh	Tai nạn giao thông

	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
MN Hoa Hồng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
MN Hương Sen	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
MN Sơn Thành	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
MN Sơn Nham	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
MN Tuổi Thơ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
MN Sơn Ca	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
MN Bình Minh	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
MG Sơn Hải	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
MG Sơn Thủy	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
MN Sơn Kỳ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
MG Sơn Ba	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Mầm non 17/3	0	0	0	0	0	0		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Mầm non Hoa Mí	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Mầm non Sơn Thượng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Mầm non Hướng Dương	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Mầm non Hoa Mai	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
TH Sơn Hạ số I	0	0	0	0	0	0	0	0	20	0	0	0	0	0	0	0	0	
TH Sơn Hạ số II	0	0	0	0	0	0	0	0	32	0	0	0	0	0	0	0	0	
TH Sơn Thành	0	0	0	0	0	0	0	0	20	0	0	0	0	0	0	0	0	
TH Sơn Cao	0	0	0	0	0	0	0	0	17	0	0	0	0	0	0	0	0	
TH Sơn Linh	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
TH Sơn Kỳ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
PTDTBT TH Sơn Ba	0	0	0	0	0	0	0	0	15	0	0	0	0	0	0	0	0	
TH TT Di Lăng số I	0	0	0	0	0	0	0	0	25	0	0	0	0	0	0	0	0	
TH TT Di Lăng số II	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
TH Sơn Thượng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
THCS Sơn Hạ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
THCS Sơn Thành	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
THCS Sơn Cao	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
THCS Sơn Linh	0	0	0	0	0	0	0	0	5	0	0	0	0	0	0	0	0	
THCS Sơn Ba	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
THCS TT Di Lăng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
THCS Sơn Thượng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
PTDTNT THCS huyện	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
TH&THCS Sơn Nham	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
TH&THCS Sơn Nham II	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
TH&THCS Sơn Giang	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
TH&THCS Sơn Hải	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
TH&THCS Sơn Thủy	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
TH&THCS Sơn Bao	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
TH&THCS Sơn Trung	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	

V. NHU CẦU VỀ PHÁT TRIỂN Y TẾ TRƯỜNG HỌC CỦA TRƯỜNG (có thể chọn nhiều mô hình)

TÊN TRƯỜNG	Theo mô hình có nhân viên YTTH chuyên trách												Theo mô hình viên chức của Trường kiêm nhiệm nhân viên YTTH				Kỷ HĐ với CSYT đủ điều kiện	
	Dự kiến của Trường 1. Muốn theo mô hình 2. Không	Nhu cầu của Trường về Số lượng và Chức danh chuyên môn của nhân viên YTTH								Về hình thức tuyển dụng		Mức phụ cấp ưu đãi nghề của nhân viên YTTH chuyên trách (%)	Dự kiến của Trường 1. Muốn theo mô hình 2. Không	Dự kiến nhóm kiêm nhiệm: 1/Giảng viên/ Giáo viên 2. Viên chức khác	Dự kiến Số lượng nhân viên YTTH kiêm nhiệm	Mức phụ cấp ưu đãi nghề của nhân viên YTTH kiêm nhiệm (%)	Dự kiến của Trường 1. Muốn theo mô hình 2. Không	Dự kiến CSYT Trường ký HĐ (*)
		Bác sĩ (Số lượng)	Y sĩ (Số lượng)	Điều dưỡng (Số lượng)	Dinh dưỡng (Số lượng)	Y tế công cộng (Số lượng)	Kỹ thuật y (Số lượng)	Dược sĩ (Số lượng)	Khác (Số lượng)	Viện chức	Hợp đồng theo ND 111/ 2022/ ND-CP							
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	
MN Hoa Hồng	1		1							1		20%	2				2	1
MN Hương Sen	1		1							1		20%	2				2	1
MN Sơn Thành	1		1							1		70%	2				2	1
MN Sơn Nham	1		1							1		70%	2				2	1
MN Tuổi Thơ	1		1							1		70%	2				2	1
MN Sơn Ca	1		1							1		70%	2				2	1

MN Bình Minh	1		1						1		70%	2				2	1
MG Sơn Hải	1		1						1		70%	2				2	1
MG Sơn Thủy	1		1						1		70%	2				2	1
MN Sơn Kỳ	1		1						1		70%	2				2	1
MG Sơn Ba	1		1						1		70%	2				2	1
Mâm non 17/3	1		1						1		20%	2				2	1
Mâm non Hoa Mi	1		1						1		20%	2				2	1
Mâm non Sơn Thương	1		1						1		70%	2				2	1
Mâm non Hưởng Dương	1		1						1		70%	2				2	1
Mâm non Hoa Mai	1		1						1		70%	2				2	1
TH Sơn Hạ số I	1		1						1		20%	2				2	1
TH Sơn Hạ số II	1		1						1		20%	2				2	1
TH Sơn Thành	1		1						1		20%	2				2	1
TH Sơn Cao	1		1						1		70%	2				2	1
TH Sơn Linh	1		1						1		20%	2				2	1
TH Sơn Kỳ	1		1						1		70%	2				2	1
PTDTBT TH Sơn Ba	1		1						1		70%	2				2	1
TH TT Di Lăng số I	1		1						1		20%	2				2	1
TH TT Di Lăng số II	1		1						1		20%	2				2	1
TH Sơn Thương	1		1						1		20%	2				2	1
THCS Sơn Hạ	1		1						1		20%	2				2	1
THCS Sơn Thành	1		1						1		20%	2				2	1
THCS Sơn Cao	1		1						1		70%	2				2	1
THCS Sơn Linh	1		1						1		20%	2				2	1
THCS Sơn Ba	1		1						1		70%	2				2	1
THCS TT Di Lăng	1		1						1		20%	2				2	1
THCS Sơn Thương	1		1						1		70%	2				2	1
PTDTNT THCS huyện	1		1						1		20%	2				2	1
TH&THCS Sơn Nham	1		1						1		70%	2				2	1
TH&THCS Sơn Nham II	1		1						1		20%	2				2	1
TH&THCS Sơn Giang	1		1						1		70%	2				2	1
TH&THCS Sơn Hải	1		1						1		70%	2				2	1
TH&THCS Sơn Thủy	1		1						1		70%	2				2	1
TH&THCS Sơn Bao	1		1						1		70%	2				2	1
TH&THCS Sơn Trung	1		1						1		70%	2				2	1

Ghi chú: * 1. TYT xã; 2. TTYT quận/huyện; 3. Phòng khám đa khoa khu vực công lập; 4. Bệnh viện ngoài công lập; 5. Phòng khám ngoài công lập; 6. Khác